

BỘ GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DUY TÂN

TÊN MÔN:

MÃ MÔN:

Ngày thi: 28/05/2013

BẢNG GHI ĐIỂM

KIỂM TRA ĐỊNH KÌ MÔN HỌC/MÔ ĐUN

GIỚI THIỆU CẤU TRÚC DỮ LIỆU & GT

CS 2316

Lớp: N17TPM

Tín chỉ: 3

Học kì: 4

Lần thi: 1

TT	MÃ SỐ SV	HỌ VÀ TÊN SINH VIÊN	LỚP	Điểm thành phần				ĐTB kiểm tra định kì	F	ĐIỂM TỔNG KẾT		Ghi chú
				A	Điểm kiểm tra định kỳ					SỐ	CHỮ	
				10%				30%	60%	100%		
					1	1	1					
1	1712114700	Võ Thị Kim Châu	N17TPM	8.3	10	8	4	7.3	8.0	7.8	Bảy phẩy Tám	
2	1713114704	Hồ Đình Đảm	N17TPM	5.6	7	6	3	5.3	4.0	0.0	Không	
3	1713114705	Hoàng Hải Đăng	N17TPM	7.2	8	7	5	6.7	5.5	6.0	Sáu	
4	1713114706	Lê Việt Danh	N17TPM	5.6	9	7	5	7.0	8.0	7.5	Bảy phẩy Năm	
5	1713114707	Đặng Thành Đạt	N17TPM	6.7	7	8	4	6.3	5.0	5.6	Năm phẩy Sáu	
6	1713114709	Dương Văn Đạt	N17TPM	5.6	5	7	8	6.7	8.0	7.4	Bảy phẩy Bốn	
7	1713114710	Cao Ngọc Diệp	N17TPM	5	5	7	5	5.7	4.0	0.0	Không	
8	1713114713	Nguyễn Lê Nhật Duy	N17TPM	5	7	7	2	5.3	4.5	0.0	Không	
9	1713114746	Ngô Xuân Hậu	N17TPM	7.2	5	7	4	5.3	6.5	6.2	Sáu phẩy Hai	
10	1713114716	Lê Trọng Hiếu	N17TPM	5	7	5	4	5.3	4.5	0.0	Không	
11	1713114717	Bùi Nguyên Hiếu	N17TPM	5	5	7	4	5.3	5.0	5.1	Năm phẩy Một	
12	1713114720	Vũ Văn Hưng	N17TPM	7.8	6	8	5	6.3	6.5	6.6	Sáu phẩy Sáu	
13	1713114721	Lê Bá Hưng	N17TPM	0	0	0	0	0.0	V	0.0	Không	Cấm thi, HP
14	1713114722	Phạm Bá Huy	N17TPM	7.8	10	8	10	9.3	8.5	8.7	Tám phẩy Bảy	
15	1713114723	Nguyễn Hữu Hoàng Huy	N17TPM	5	6	4	5	5.0	6.0	5.6	Năm phẩy Sáu	
16	1713114727	Trần Đình Kỳ	N17TPM	0	0	0	0	0.0	V	0.0	Không	Cấm thi, HP
17	1713114728	Huỳnh Lê Phước Kỳ	N17TPM	5.6	5	7	6	6.0	4.0	0.0	Không	
18	1713114729	Võ Như Hoàng Long	N17TPM	5	5	8	4	5.7	6.0	5.8	Năm phẩy Tám	
19	1713114730	Nguyễn Đào Phi Long	N17TPM	0	0	0	0	0.0	V	0.0	Không	Cấm thi,
20	1713114749	Nguyễn Văn Vu Luyt	N17TPM	7.8	6	6	4	5.3	4.0	0.0	Không	
21	1713114732	Vương Bảo Nguyên	N17TPM	5	6	8	6	6.7	5.0	5.5	Năm phẩy Năm	
22	1713114733	Vương Lê Huy Nhật	N17TPM	0	0	0	0	0.0	V	0.0	Không	Cấm thi, HP
23	1713719958	Bùi Hồng Nhật	N17TPM	5.6	6	9	6	7.0	5.5	6.0	Sáu	
24	1713114734	Nguyễn Văn Nhi	N17TPM	5	7	7	5	6.3	5.8	5.9	Năm phẩy Chín	
25	1713114735	Nguyễn Tiến Phát	N17TPM	7.8	6	7	6	6.3	6.3	6.5	Sáu phẩy Năm	
26	1713114736	Lê Văn Ngọc Phú	N17TPM	5.6	5	7	4	5.3	6.8	6.2	Sáu phẩy Hai	
27	1713114738	Nguyễn Lê Duy Phương	N17TPM	0	0	0	0	0.0	V	0.0	Không	Cấm thi, HP
28	1713114740	Phạm Tấn Quang	N17TPM	7.2	7	8	4	6.3	6.8	6.7	Sáu phẩy Bảy	
29	1713114742	Phan Thanh	N17TPM	5	5	5	5	5.0	5.8	5.5	Năm phẩy Năm	
30	1713114743	Nguyễn Hà Công Thành	N17TPM	0	0	0	0	0.0	V	0.0	Không	Cấm thi, HP
31	1713114744	Phạm Minh Thảo	N17TPM	0	0	0	0	0.0	V	0.0	Không	Cấm thi, HP
32	1713114745	Hồng Thanh Thảo	N17TPM	0	0	0	0	0.0	V	0.0	Không	Cấm thi, HP
33	1713119805	Hồ Phú Thịnh	N17TPM	7.2	5	7	5	5.7	6.0	6.0	Sáu	
34	1713119807	Đỗ Nguyễn Tiến	N17TPM	0	0	0	0	0.0	V	0.0	Không	Cấm thi,
35	1713119811	Nguyễn Toàn Trung	N17TPM	7.2	8	8	6	7.3	6.3	6.7	Sáu phẩy Bảy	
36	1713119812	Phan Văn Trung	N17TPM	5	7	7	4	6.0	5.3	5.5	Năm phẩy Năm	
37	1713119814	Trần Hữu Việt	N17TPM	5	6	9	4	6.3	7.8	7.1	Bảy phẩy Một	

TT	MÃ SỐ SV	HỌ VÀ TÊN SINH VIÊN	LỚP	Điểm thành phần				ĐTB kiểm tra định kì	F	ĐIỂM TỔNG KẾT		Ghi chú
				A	Điểm kiểm tra định kỳ					SỐ	CHỮ	
38	1713119816	Lê Huỳnh Anh Vũ	N17TPM	8.9	9	9	9	9.0	8.0	8.4	Tám phẩy Bốn	
39	1713119817	Uông Tiến Vũ	N17TPM	7.8	5	9	4	6.0	6.0	6.2	Sáu phẩy Hai	
40	1713119818	Trần Thanh Vũ	N17TPM	8.9	9	9	9	9.0	5.5	6.9	Sáu phẩy Chín	

BẢNG THỐNG KÊ SỐ LIỆU

STT	NỘI DUNG THỐNG KÊ	SL	TỶ LỆ	GHI CHÚ
1	Số sinh viên đạt	25	63%	
2	Số sinh viên nợ	15	38%	
TỔNG CỘNG :		40	100%	

Đà Nẵng, ngày 11 tháng 06 năm 2013

LẬP BẢNG

KIỂM TRA

(ký và ghi rõ họ tên)

LÃNH ĐẠO KHOA PHÒNG ĐÀO TẠO ĐH & SAU ĐH

(ký và ghi rõ họ tên)

(ký và ghi rõ họ tên)

Nguyễn Thị Kim Phượng

ThS. Nguyễn Hữu Phú